

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2021

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1990.

HKTT: Phố H S, thị trấn Th S, huyện Th S, Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh **Đinh Xuân H**, sinh năm 1981.

HKTT: Phố H S, thị trấn Th S, huyện Th S, Phú Thọ.

(Chị N đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2021, bản tự khai ngày 15/01/2021, biên bản hòa giải ngày 01/4/2021 tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị Nụ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H có quen biết nhau nảy sinh tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, có với nhau một người con chung, vì thời điểm đó chị Nụ chưa đến tuổi đăng ký kết hôn, nên đến năm 2009 anh chị mới làm thủ

tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Hồng tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, thời gian mới kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2019 kinh tế gia đình khó khăn chị Nụ xin phép chồng, bố mẹ chồng đi làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc, cũng từ thời gian này mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, bản thân anh Hồng có ghen tuông vô cớ, anh Hồng có nghi ngờ tình cảm của chị dành cho anh không được như trước, từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại, cãi nhau, không tôn trọng nhau, chị có giải thích, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Hồng không có thay đổi gì mà vẫn còn chửi mắng chị. Vợ chồng có ngồi nói chuyện, phân tích đúng sai nhưng mâu thuẫn vẫn trầm trọng, không tự khắc phục được. Nay chị Nụ đi làm công nhân ở Vĩnh Phúc thỉnh thoảng mới về nhà thăm con, khi về nhà vợ chồng cũng có nói chuyện nhưng khi anh Hồng có ghen tuông thì vợ chồng vẫn căng thẳng, không có tiếng nói chung, hiện tại thì vợ chồng đang sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị Nụ xác định không còn tình cảm với anh Hồng, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồng để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nụ trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Ngọc Hoa, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Đình Công Trung, sinh ngày 29/10/2012, hiện các cháu đang ở với anh Hồng tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn. Khi ly hôn chị Nụ đồng ý để anh Hồng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, chị đi làm công nhân chỗ ăn ở không ổn định nên không đảm bảo việc nuôi con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Nụ trình bày vợ chồng không có, khi ly hôn chị không có đề nghị gì.

Về nợ chung: Chị Nụ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2021, biên bản hòa giải ngày 01/4/2021 tại Tòa án bị đơn là anh Đình Xuân Hồng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồng xác nhận về quá trình vợ chồng phát sinh tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng và thời gian đăng ký kết hôn như chị Nụ trình bày là đúng. Đến khoảng năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, lý do là chị Nụ đi làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc anh có gọi điện bảo chị về làm gần nhà, dành thời gian nuôi dạy con cái nhưng chị không về, vợ chồng có cãi nhau về chuyện kinh tế gia đình. Mặt khác bản thân chị Nụ và mẹ đẻ anh cũng không được hòa hợp, tình cảm, hai bên đã từng xảy ra cãi nhau vì bất đồng quan điểm trong cách ăn ở, cư xử hàng ngày. Nay chị

Nụ vẫn đi làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc, khoảng hai tuần hoặc một tháng thì chị có về nhà thăm con, khi chị Nụ về nhà vợ chồng vẫn nói chuyện, ăn ở chung. Nay chị Nụ có đơn ly hôn anh Hồng không đồng ý ly hôn với lý do: Anh Hồng còn tình cảm với chị Nụ, anh thương các con không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Nếu chị Nụ cương quyết ly hôn không chung sống với anh nữa thì để vợ chồng bàn bạc, tự thu xếp nói chuyện với bố mẹ hai bên gia đình để ly hôn cho nhẹ nhàng, êm đềm, không muốn làm to chuyện ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Anh Hồng trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Ngọc Hoa, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Đình Công Trung, sinh ngày 29/10/2012, hiện hai con chung đang ở với anh Hồng tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn. Nếu ly hôn anh Hồng xin được trực tiếp nuôi hai con chung đến khi các cháu thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị Nụ cấp dưỡng nuôi con chung, hiện nay anh đang làm việc tại trường Trung cấp dạy nghề huyện Thanh Sơn.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Hồng trình bày vợ chồng không có, khi ly hôn anh không có đề nghị gì.

Về nợ chung: Anh Hồng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 13/4/2021. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hồng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nụ, xử cho chị Nụ được ly hôn anh Đình Xuân Hồng. Về con chung: Giao cháu Đình Ngọc Hoa, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Đình Công Trung, sinh ngày 29/10/2012 cho anh Đình Xuân Hồng được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chị Nụ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hồng tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nụ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/01/2021 chị Hoàng Thị Nụ nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đinh Xuân Hồng, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 13/4/2021 chị Nụ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Hồng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nụ và anh Đinh Xuân Hồng quen biết nhau, phát sinh tình cảm chung sống với nhau từ năm 2007, đến năm 2009 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật, từ khi đăng ký kết hôn thì xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh Hồng tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2019 do kinh tế gia đình khó khăn, chị Nụ đi làm công nhân ở tỉnh Vĩnh Phúc, cũng thời gian này mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách ăn ở với nhau hàng ngày, anh Hồng ít có sự quan tâm tới chị Nụ, chị Nụ đi làm xa nhà, anh Hồng có nghi ngờ tình cảm, ghen tuông vô cớ, vợ chồng sống không còn tin tưởng và tôn trọng nhau dẫn đến không có tiếng nói chung trong gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, cãi nhau, đánh nhau, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau, nay chị Nụ nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm với anh Hồng không còn nên xin ly hôn. Anh Hồng cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Nụ làm đơn ly hôn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với lý do còn tình cảm với chị Nụ và không muốn các con thiếu thốn tình cảm của bố mẹ. Nếu chị Nụ cương quyết ly hôn thì để vợ chồng thu xếp, bàn bạc, nói chuyện với bố mẹ hai bên để ly hôn cho nhẹ nhàng, thoải mái. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nụ và anh Hồng đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng và tôn trọng nhau dẫn đến cãi nhau, vợ chồng hiện tại sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, thực tế hôn nhân giữa chị Nụ và anh Hồng không còn tồn tại. Theo tài liệu xác minh tại

khu hành chính phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn và lời khai của bà Vũ Thị Ninh mẹ đẻ anh Hồng đều xác định vợ chồng anh Hồng, chị Nụ có mâu thuẫn, xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống ly thân không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Nụ và anh Hồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Hồng không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng về đoàn tụ là không thực tâm, vì tại phiên hòa giải ngày 01/4/2021 anh Hồng không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà càng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, cụ thể sau khi hòa giải xong anh Hồng còn chặn chị Nụ không cho chị lên xe tắc xi về, anh còn có hành động, lời nói đe dọa, xúc phạm chị Nụ tại trụ sở Tòa án, chính vì vậy chị Nụ đã làm đơn không đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải tiếp vì lo sợ khi gặp anh Hồng một lần nữa sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của chị. Từ những căn cứ, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Nụ xin ly hôn với anh Hồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nụ và anh Hồng đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Ngọc Hoa, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Đinh Công Trung, sinh ngày 29/10/2012, hiện các cháu đang ở với anh Hồng tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn. Chị Nụ với anh Hồng kết hôn với nhau năm 2009, cháu Hoa được sinh ra năm 2007, đây là thời điểm anh chị chưa kết hôn, là sự bất hợp lý, tuy nhiên vấn đề này đã được chứng minh ở giấy khai sinh của cháu Đinh Ngọc Hoa, bản thân anh chị cũng thừa nhận là con chung của vợ chồng. Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và biên bản hòa giải thì khi ly hôn chị Nụ và anh Hồng đều thống nhất, thỏa thuận để anh Hồng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Ngọc Hoa và cháu Đinh Công Trung đến khi các cháu thành niên, anh Hồng tự nguyện không yêu cầu chị Nụ cấp dưỡng nuôi con chung, tại bản tự khai ngày 07/4/2021 của cháu Hoa và cháu Trung đều có nguyện vọng ở với bố, hiện nay hai con chung đều có hộ khẩu thường trú tại phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Các con chung đều đang đi học ổn định tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu Đinh Ngọc Hoa và cháu Đinh Công Trung cho anh Hồng được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại biên bản hòa giải ngày 01/4/2021 anh Hồng tự nguyện không yêu cầu chị Nụ cấp dưỡng nuôi con, đến nay không có đương sự nào thay đổi ý kiến nên không buộc chị Nụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Nụ và anh Hồng đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nụ và anh Hồng không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Nụ phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Nụ đối với anh Đinh Xuân Hồng. Xử cho chị Hoàng Thị Nụ được ly hôn anh Đinh Xuân Hồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Hoa, sinh ngày 04/8/2007 và cháu Đinh Công Trung, sinh ngày 29/10/2012 cho anh Đinh Xuân Hồng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh Hồng tự nguyện không yêu cầu chị Nụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị Nụ không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nụ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Nụ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0003386 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND TT Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải